

Số: /TMBG-BVĐK

V/v Mời chào giá mua sắm
khoa Răng Hàm Mặt

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm Vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ công tác chuyên môn cho khoa Răng Hàm Mặt thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang”. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang kính mời các quý Công ty báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Nguyễn Thị Thu Trang
 - Chức vụ: Thành viên tổ giúp việc - Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.
 - Số điện thoại: 0867 180 198
 - Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
 - Đồng thời qua Email: vttbyt.dktq@gmail.com
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 13 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 22 tháng 01 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Vật tư, công cụ dụng cụ cần báo giá:
(Có danh mục chi tiết kèm theo)
- Địa điểm cung cấp tài sản, hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang, số 44, đường Lê Duẩn, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý I năm 2026.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Tạm ứng/thanh toán: Theo thỏa thuận giữa 2 bên và sau khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ các giấy tờ pháp lý liên quan.

- Tối đa 90 ngày kể từ ngày 2 bên thanh lý hợp đồng.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có

Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT- Tổ giúp việc

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÙNG ĐẠO

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời báo giá số: /TMBG-BVĐK ngày 12/01/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Nong số 8 (xám) dài 21mm	K-file8	Hộp (6c)	Hộp	200
2	Nong số 8 (xám) dài 25mm	K-file8	Hộp (6c)	Hộp	100
3	Nong số 10 (tím) dài 21mm	K-file10	Hộp (6c)	Hộp	200
4	Nong số 10 (tím) dài 25mm	K-file10	Hộp (6c)	Hộp	100
5	Nong số 15 (trắng) dài 21mm	K-file15	Hộp (6c)	Hộp	200
6	Nong số 15 (trắng) dài 25mm	K-file15	Hộp (6c)	Hộp	100
7	Nong số 20 (vàng) dài 21mm	K-file20	Hộp (6c)	Hộp	200
8	Nong số 20 (vàng) dài 25mm	K-file20	Hộp (6c)	Hộp	100
9	Nong số 25 (đỏ) dài 21mm	K-file25	Hộp (6c)	Hộp	150
10	Nong số 25 (đỏ) dài 25mm	K-file25	Hộp (6c)	Hộp	150
11	Bộ file nong từ số 15 đến 40 dài 21mm	K-file	Hộp (6c)	Hộp	100
12	Bộ file nong từ số 15 đến 40 dài 25mm	K-file	Hộp (6c)	Hộp	100
13	Bộ file giữa từ số 15 đến 40 dài 21mm	H-file	Hộp (6c)	Hộp	100

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
14	Bộ file giữa từ số 15 đến 40 dài 25mm	H-file	Hộp (6c)	Hộp	100
15	File 8 C		Hộp (6c)	Hộp	50
16	Gutta Percha số 15		Hộp to	Hộp	10
17	Gutta Percha số 20		Hộp to	Hộp	10
18	Gutta Percha số 25		Hộp to	Hộp	10
19	Gutta Percha số 30		Hộp to	Hộp	10
20	Gutta Percha số 35		Hộp to	Hộp	5
21	Gutta Percha số 40		Hộp to	Hộp	5
22	Gutta Percha F1		Hộp	Hộp	20
23	Gutta Percha F2		Hộp	Hộp	15
24	Gutta Percha F3		Hộp	Hộp	15
25	Matrix (khuôn trám)		Lá	Lá	100
26	Fuji 9 (glassionomer cement-GIC)		Hộp 15g	Hộp 15g	30
27	Composite đặc màu A2		Nhộng	Nhộng	100
28	Composite đặc màu A3		Nhộng	Nhộng	300

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
29	Composite đặc màu A3.5		Nhộng	Nhộng	300
30	Composite lỏng		Nhộng	Nhộng	500
31	Acid Etching		Lọ	Lọ	20
32	Keo Bond		Lọ	Lọ	5
33	Bông Bond		Hộp 100c	Hộp 100c	15
34	Chổi cước đánh bóng răng		Cái	Cái	200
35	Paste đánh bóng răng		Cốc	Cốc	300
36	Eugenol		Lọ	Lọ	2
37	Cortisomol		Hộp	Hộp	2
38	Kẽm Oxit nha khoa		Lọ 500g	Lọ 500g	1
39	Thuốc diệt tủy		Lọ	Lọ	2
40	Chất hàn tạm Caviton		Hộp	Hộp	10
41	Mũi khoan kim cương tròn (đủ số)		Cái	Cái	200
42	Mũi khoan kim cương trụ (đủ số)		Cái	Cái	200
43	Mũi khoan kim cương đuôi chuột (đủ số)		Cái	Cái	100

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
44	Mũi khoan kim cương mở tủy (đầu bi không cắt)		Cái	Cái	100
45	Mũi khoan Endo Z		Cái	Cái	20
46	Mũi khoan phẫu thuật cho tay khoan nhanh		Cái	Cái	30
47	Mũi khoan Gate Gliden		Cái	Cái	10
48	Trâm gai (đủ số)		Cái	Cái	300
49	Cây lèn ngang số 20 (vàng)		Hộp 6c	Hộp 6c	5
50	Cây lèn ngang đủ số		Hộp 6c	Hộp 6c	5
51	Giấy đánh chất hàn		Quyển	Quyển	30
52	Dầu xịt tay khoan		Lọ	Lọ	3
53	Tay lấy cao răng insert		Cây	Cây	30
54	Mặt gương nha khoa		Cái	Cái	200
55	Cán gương nha khoa		Cái	Cái	100
56	Gắp khám nha khoa		Cái	Cái	50
57	Thám trâm		Cái	Cái	50
58	Cây điều trị (hàn răng) 2 đầu (1 tròn 1 dẹt)		Cây	Cây	5

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
59	Kính đánh chất hàn (nửa nhám)		Miếng	Miếng	2
60	Bay đánh chất hàn		Cây	Cây	3
61	Cây đặt chỉ co nướu		Cây	Cây	3
62	Chỉ co nướu đủ số		Hộp	Hộp	20
63	Dung dịch Natri Hypochlorid (Javen) nha khoa		Lọ 500ml	Lọ 500ml	5
64	Kim bơm rửa ống tủy số 27G		Cái	Cái	100
65	Kim bơm rửa ống tủy số 30G		Cái	Cái	100
66	Cây nạo ngà		Cây	Cây	10
67	Cốc súc miệng dùng 1 lần		Cái	Cái	6000
68	Bộ trám xoay máy Protaper 21mm		Bộ 6 cây	Bộ 6 cây	10
69	Bộ trám xoay máy Protaper 25mm		Bộ 6 cây	Bộ 6 cây	10
70	Ống hút nước bọt		Cái	Cái	5000
71	Canxi hydroxit		Lọ	Lọ	2
72	Bôi trơn ống tủy Glyde		Tuýp	Tuýp	10
73	Bộ nẹp mini 4 lỗ, bắc cầu ngắn cho vít 2.0mm	I2004-095-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	20

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
74	Bộ nẹp mini chữ L trái 4 lỗ, bắc cầu ngắn cho vít 2.0mm	LL2004-230-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	5
75	Bộ nẹp mini chữ L phải 4 lỗ, bắc cầu ngắn cho vít 2.0mm	LR2004-230-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	5
76	Bộ nẹp mini thẳng 4 lỗ cho vít 2.0mm	I2004-025-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	200
77	Bộ nẹp mini thẳng 6 lỗ cho vít 2.0mm	I2006-025-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	200
78	Bộ nẹp mini thẳng 8 lỗ cho vít 2.0mm	I2008-025-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	100
79	Bộ nẹp mini thẳng 16 lỗ cho vít 2.0mm	I2016-025-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	40
80	Bộ nẹp mini chữ C 6 lỗ cho vít 2.0mm	C2006-365-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	5
81	Bộ nẹp mini chữ C 8 lỗ cho vít 2.0mm	C2008-360-310, OSS-T2004-xxx	Bộ	Bộ	5
82	Vít mini 2.0x4-19mm- tự Taro	OSS-T2004-xxx	Cái	Cái	30
83	Vít neo chặn đk 2.0 dài 8,10mm	IMF-20xx	Cái	Cái	200
84	Tuốc nơ vít dùng cho vít neo chặn	SDH4	Bộ	Bộ	2
85	Tuốc nơ vít dùng cho vít mini 2.0		Bộ	Bộ	2
86	Tay khoan phẫu thuật hàm mặt	Rotex	Cái	Cái	2
87	Máy khoan phẫu thuật Strong 210	Marathon	Cái	Cái	1
88	Tay khoan phẫu thuật hàm mặt	Marathon	Cái	Cái	2

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
89	Kìm nhổ răng số 8 hàm trên		Cái	Cái	3
90	Kìm nhổ răng số 8 hàm dưới		Cái	Cái	3
91	Bơm tiêm áp lực		Cái	Cái	5
92	Kìm nhổ răng cửa trên		Cái	Cái	3
93	Kìm nhổ răng cửa dưới		Cái	Cái	3
94	Kìm nhổ răng hàm nhỏ hàm trên		Cái	Cái	3
95	Kìm nhổ răng hàm nhỏ hàm dưới		Cái	Cái	3
96	Kìm nhổ răng hàm lớn hàm dưới		Cái	Cái	3
97	Kìm nhổ răng hàm lớn hàm trên bên phải		Cái	Cái	3
98	Kìm nhổ răng hàm lớn hàm trên bên trái		Cái	Cái	3
99	Bẫy thẳng lòng máng nhỏ		Cái	Cái	3
100	Bẫy thẳng lòng máng to		Cái	Cái	3
101	Bẫy thẳng lưỡi dẹt		Cái	Cái	3
102	Bẫy khuyết lòng máng bên trái		Cái	Cái	3
103	Bẫy khuyết lòng máng bên phải		Cái	Cái	3

STT	DANH MỤC HÀNG HÓA	YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
104	Bộ bẫy chớp răng đủ loại		Bộ	Bộ	1
105	Cây tách bóc màng xương 2 đầu (1 tròn, 1 nhọn)		Cây	Cây	10
106	Dao Urban cắt lợi		Cây	Cây	2
107	Dao Kirland cắt lợi		Cây	Cây	2
108	Cây đo túi lợi		Cây	Cây	2
109	Cán dao mổ số 3		Cây	Cây	5
110	Kéo cắt chỉ thẳng		Cây	Cây	5
111	Kéo cắt chỉ cong		Cây	Cây	5
112	Phẫu tích có mẫu		Cây	Cây	5
113	Kìm mang kim		Cây	Cây	5
Tổng cộng: 113 Danh mục					